TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: 532/1/139/1 khu phố 12, phường Bình Trị Đông B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đoàn Thị Ch, sinh năm 1985;
Địa chỉ: 58/29A Thạch Lam, phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Ch tự nguyện chung sống vào năm 2012, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2013 ngày 15/10/2013.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 11/2016 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vả về tiền bạc, chăm sóc con cái nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Cả hai đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không còn cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông H và bà Ch cùng xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Đoàn Thành L, sinh ngày 02/7/2012. Hai bên thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi con chung, ông H không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đoàn Thị Ch thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Hữu H và bà Đoàn Thị Ch chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Ph, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2013 hết hiệu lực kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đoàn Thành L, sinh ngày 02/7/2012 . Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Đoàn Thị Ch do ông H không yêu cầu.

+ Bà Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết ông H có quyền yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H, bà Ch cùng xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Ông H, bà Ch cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Nguyễn Hữu H và bà Đoàn Thị Ch chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông H và bà Ch đã nộp theo Biên lai thu số 0012452 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông H và bà Ch đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường Ph,
quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung